

Bản án số: 72/2017/HS-PT
Ngày 24-7-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Vân

Các Thẩm phán: Bà Phạm Thị Thanh Giang

Bà Lê Thị Thu Trang

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thanh Hoa – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Thân Văn Danh - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 77/2017/TLPT-HS ngày 29 tháng 5 năm 2017 đối với các bị cáo Nguyễn Thành T, Nguyễn Thành M do có kháng cáo của bị cáo và kháng cáo của người bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 22/2017/HS-ST ngày 21 tháng 4 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

Các bị cáo có kháng cáo, bị kháng cáo:

1. Nguyễn Thành T (tên gọi khác Sùl), sinh năm 1984 tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: ấp A, xã H, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: Lớp 6/12; dân tộc: Kinh; con ông Lâm Văn TC (đã chết) và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1940; có vợ là Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1990; có 02 con: Lớn nhất sinh năm 2017, nhỏ nhất sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không. Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 01-10-2017; bị cáo có mặt.

2. Nguyễn Thành M, sinh năm 1982 tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: ấp A, xã H, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: Lớp 8/12; dân tộc: Kinh; con ông Lâm Văn C (đã chết) và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1940; có vợ là Nguyễn Thị Kim D, sinh năm 1984; có 02 con: Lớn

nhất sinh năm 2015, nhỏ nhất sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không. Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 01-10-2017; bị cáo có mặt.

Người tham gia tố tụng khác có kháng cáo:

Bị hại: anh Đoàn Quang U, sinh năm: 1995; nơi cư trú: số 90 Đặng Văn Trước, khu phố L, thị trấn Trảng Bàng, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ 20 phút ngày 03-7-2016, Huỳnh Hiếu H rủ Châu Nhật E, Đoàn Thị Thanh N, Đoàn Quang U, Đặng Hoàng V, Vương Trúc P tìm Nguyễn Thành T để đánh, do giữa H và T có mâu thuẫn về việc hẹn đá gà cựa thắng thua bằng tiền, tất cả đồng ý. Sau đó, U mua 02 con dao bằng kim loại, dài 49cm, lưỡi dao dài 26cm, màu đen, cán bằng gỗ dài 13cm và đưa cho P cầm 01 con dao. Trúc cầm theo 01 cây roi điện. Khi đến nhà anh Nguyễn Thành H, thấy T đang ngồi uống bia cùng Nguyễn Thành M, Nguyễn Hoàng P, Nguyễn Trung M thì H, E, N, M, P và V xông vào nhà anh H chém T. T bỏ chạy vào nhà mẹ ruột cách nhà H khoảng 20m, lấy 02 con dao (loại dao dùng xắt chuối) lưỡi bằng kim loại, cán bằng gỗ dài 70cm chạy ra và cầm đưa cho M 01 con dao còn H, P, Y dùng vỏ chai bia, đá xanh ném trúng vào mặt V. Nhóm của H bỏ chạy nên T, M cầm dao cùng P, H, Y đuổi theo đánh H và X gây thương tích phần mềm. Sau khi đánh H và X xong, P, H và Y quay về nhà H. Lúc này, M dùng dao mang theo chém T nhưng không trúng rồi bỏ chạy. T và M cầm dao truy đuổi theo U khoảng 25m thì U bị vấp ngã xuống mương nước, T dùng dao xắt chuối chém vào cổ chân phải của U. M thấy U bị thương nên giật con dao của T ném xuống mương nước cách đó khoảng 03m và cùng T đi về nhà. U được đưa đi cấp cứu và điều trị. Ngày 07-7-2016 thì xuất viện và có đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với T và M; T và M thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 157/2016/TgT ngày 22-8-2016 của Trung tâm pháp y tỉnh Tây Ninh kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể của Đoàn Quang U do thương tích gây nên là 23%.

Tại Bản án sơ thẩm số 22/2017/HS-ST ngày 21 tháng 4 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh:

Áp dụng khoản 2 Điều 104; điểm b, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Nguyễn Thành T (Sùl) 02 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

Áp dụng Khoản 2 Điều 104; Điểm b, p Khoản 1,2 Điều 46; Điều 47 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Nguyễn Thành M 18 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

Về bồi thường thiệt hại: buộc các bị cáo T, M có nghĩa vụ bồi thường cho anh U số tiền 61.000.000 đồng. Ghi nhận các bị cáo T, M đã nộp tại Cơ quan Thi hành án số tiền 10.000.000 đồng.

Bản án còn tuyên biện pháp tư pháp, nghĩa vụ nộp án phí và tuyên quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 04 tháng 5 năm 2017, bị cáo Nguyễn Thành T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xem xét lại số tiền bồi thường cho bị hại do cấp sơ thẩm buộc bồi thường quá cao.

Ngày 04 tháng 5 năm 2017 bị cáo Nguyễn Thành M kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo do bị cáo phải nuôi vợ bị bệnh, phải chăm sóc 02 con nhỏ; yêu cầu xem xét lại số tiền bồi thường thiệt hại cho bị hại do cấp sơ thẩm buộc bồi thường quá cao.

Ngày 05 tháng 5 năm 2017, bị hại Đoàn QuangU kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm tăng số tiền bồi thường thiệt hại, do thực tế bị hại và gia đình đã bỏ ra chi phí điều trị và bị mất thu nhập nhiều hơn số tiền này.

Tại phiên tòa, bị hại U rút kháng cáo, hai bị cáo T, M rút phần kháng cáo về việc yêu cầu xem xét lại khoản chi phí bồi thường cho người bị hại; thống nhất bồi thường cho bị hại số tiền 61.000.000 đồng như bản án sơ thẩm tuyên.

* *Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên thể hiện như sau:* ghi nhận việc các bị cáo rút một phần kháng cáo và người bị hại rút toàn bộ yêu cầu kháng cáo về bồi thường thiệt hại.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo T; chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo M do hoàn cảnh gia đình khó khăn, vợ bị bệnh hiểm nghèo, bị cáo là lao động duy nhất nên đề nghị Hội đồng xét xử giảm cho bị cáo 06 tháng tù, còn 01 năm tù.

Lời nói sau cùng của các bị cáo:

Bị cáo Nguyễn Thành T: Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng do trong hoàn cảnh bị cáo bị người bị hại và những người khác tới nhà tấn công dùng dao chém bị cáo nên bị cáo mới phạm tội. Quá trình sinh sống tại địa phương bị cáo luôn chấp hành pháp luật, không có tiền án, tiền sự; khi xảy ra

sự việc bị cáo đã ăn năn, hối cải, thành khẩn khai báo, tích cực khắc phục hậu quả, bản thân bị cáo là lao động chính trong nhà nên mong Tòa án xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có điều kiện hòa nhập xã hội và làm lại cuộc đời.

Bị cáo Nguyễn Thành M: Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật do bị hại và những người khác tới nhà tấn công dùng dao chém anh bị cáo nên bị cáo chạy theo giúp sức cho em trai là T. Bị cáo đã ăn năn, hối cải, thành khẩn khai báo, vợ bị cáo bị nhồi máu cơ tim, hiện nay đang điều trị tại nhà, bị cáo phải trực tiếp chăm sóc vợ và 02 con nhỏ, bị cáo là lao động duy nhất trong nhà nên mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo hưởng án treo để bị cáo có điều kiện chăm sóc, lao động nuôi vợ con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, trong phần tranh luận, Kiểm sát viên đề nghị ghi nhận việc các bị cáo rút một phần kháng cáo và người bị hại rút toàn bộ yêu cầu kháng cáo. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo T. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo M, xử phạt bị cáo mức án 01 năm tù.

[2] Các bị cáo T, M xác nhận vào khoảng 10 giờ 20 phút ngày 03 tháng 7 năm 2016, khi các bị cáo T và bị cáo M đang cùng nhóm bạn uống bia tại nhà anh Nguyễn Thành H. Nhóm của bị hại U cầm hung khí là 02 con dao, 01 roi điện đến nhà anh H và giữa hai bên xảy ra đánh chém. Bị hại U dùng con dao chém bị cáo T nhưng không trúng và bỏ chạy bị vấp ngã xuống mương nước, bị cáo T đuổi theo và dùng dao chém trúng vào chân của U. Bị cáo M cầm dao chạy đuổi phía sau T, khi thấy T chém U bị thương liền đi tới lấy con dao của U và của T ném xuống mương nước gần đó rồi cả hai đi về nhà. Kết quả giám định U bị tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 23%. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên xử các bị cáo Nguyễn Thành T và Nguyễn Thành M phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 2 Điều 104 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo T, M và xin được hưởng án treo của bị cáo M thấy rằng: Hành vi của các bị cáo có nguyên nhân xuất phát do bị hại và các đối tượng trong nhóm đã trực tiếp dùng hung khí nguy hiểm là dao, roi điện tìm đến tận nơi tấn công các bị cáo. Bị hại U đã dùng dao chém trực tiếp bị cáo T nhưng không trúng, do đó mới dẫn đến việc bị cáo Tuấn đuổi chém bị hại nên cũng cần xem xét đến tình tiết bị hại cũng có phần lỗi là nguyên nhân phát sinh vụ án này ngoài các tình tiết giảm nhẹ theo

quy định của pháp luật cho hai bị cáo là thành khẩn khai báo, tự nguyện bồi thường khắc phục một phần hậu quả thể hiện sự ăn năn hối cải nhưng cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo T mức án 02 năm 06 tháng tù, bị cáo M 01 năm 06 tháng tù là có phần nghiêm khắc.

[4] Tại cấp phúc thẩm hai bị cáo T và M tự nguyện nộp thêm số tiền 10.000.000 đồng để khắc phục hậu quả cho bị hại, các bị cáo có bà ngoại là liệt sĩ do mẹ ruột các bị cáo thờ cúng nên có căn cứ giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo T. Đối với bị cáo M trong vụ án này bị cáo thực hiện hành vi với vai trò giúp sức về mặt tinh thần cho bị cáo T, không trực tiếp gây thương tích cho anh U. Bị cáo là lao động duy nhất trong gia đình do vợ bị bệnh suy tim, có 02 con nhỏ sinh năm 2015, 2016 hoàn cảnh gia đình rất khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận. Hơn nữa, bị cáo T và bị cáo M là anh em ruột, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng; phạm tội không có tình tiết tăng nặng; có khả năng tự cải tạo và nếu không bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù thì không gây ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm, đối chiếu các quy định tại khoản 1, Điều 60 của Bộ luật Hình sự và khoản 1, Điều 2 của Nghị quyết số 01/2013/NQ-HĐTP ngày 06-11-2013 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo M, giữ nguyên hình phạt tù cho bị cáo hưởng án treo.

[5] Đối với kháng cáo yêu cầu xem xét phần bồi thường thiệt hại: Do tại phiên tòa các bị cáo và bị hại chấp nhận mức bồi thường mà cấp sơ thẩm đã tuyên, các bị cáo rút một phần kháng cáo và bị hại rút toàn bộ kháng cáo về phần bồi thường nên Hội đồng xét xử chấp nhận việc rút kháng cáo của bị hại và một phần kháng cáo của các bị cáo. Ghi nhận bị cáo T, M nộp bồi thường thêm số tiền 10.000.000 đồng theo biên lai thu số 0003273 ngày 18-7-2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bàng. Tuy nhiên trong vụ án này, cấp sơ thẩm buộc các bị cáo bồi thường cho bị hại nhưng không tuyên các bị cáo phải chịu nghĩa vụ liên đới và phân chia theo phần theo quy định tại Điều 288 của Bộ luật Dân sự là thiếu sót, cần rút kinh nghiệm.

[6] Về án phí: Do kháng cáo của các bị cáo được chấp nhận, sửa án sơ thẩm nên các bị cáo và bị hại không phải chịu án phí phúc thẩm.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b, khoản 2, Điều 248 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thành T.

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thành M.

Chấp nhận việc rút kháng cáo của bị hại Đoàn Quang U và việc rút một phần kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thành T, Nguyễn Thành M về phần bồi thường thiệt hại.

Sửa bản án sơ thẩm số 22/2017/HS-ST ngày 21 tháng 4 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng.

Áp dụng khoản 2 Điều 104; Điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Nguyễn Thành T 02 (hai) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Áp dụng khoản 2 Điều 104; điểm b, p khoản 1, 2 Điều 46; Điều 47, Điều 60 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Nguyễn Thành M 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời gian thử thách là 03 (ba) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Thành M cho Ủy ban nhân dân xã A, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo Nguyễn Thành M thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1, Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Về bồi thường thiệt hại: Áp dụng Điều 288 của Bộ luật Dân sự; Buộc các bị cáo Nguyễn Thành T, Nguyễn Thành M có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho anh Đoàn Quang U số tiền 61.000.000 (Sáu một triệu) đồng. Ghi nhận các bị cáo T, M đã nộp tại Cơ quan Thi hành án số tiền 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng. Mỗi bị cáo còn phải bồi thường số tiền 20.500.000 (Hai mươi triệu năm trăm ngàn) đồng.

Án phí sơ thẩm: Các bị cáo Nguyễn Thành T, Nguyễn Thành M mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.525.000 (Một triệu năm trăm hai lăm ngàn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Án phí phúc thẩm: Áp dụng Điều 98 và 99 Bộ luật Hình sự, các bị cáo Nguyễn Thành T, Nguyễn Thành M và bị hại Đoàn Quang U không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
-VKSND tỉnh Tây Ninh;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- TAND huyện Trảng Bàng;
- VKSND huyện Trảng Bàng;
- Chi cục THADS huyện Trảng Bàng;
- Công an huyện Trảng Bàng;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

Nguyễn Thị Tuyết Vân